

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Hóa chất, vật tư, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.

- Thuộc dự toán mua sắm: Hoàn thiện công nghệ, quy trình xây dựng mô hình sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao phục vụ hoạt động hỗ trợ ương tạo doanh nghiệp và xây dựng, duy trì bộ sưu tập các giống cây dược liệu, kiểng lá, lan,...

- Giá gói thầu: 4.313.548.850 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm mười ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng*).

- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (trong nước qua mạng), một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày.

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): không áp dụng.

- Quy mô gói thầu: Cung cấp hàng hóa chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a/ Mô tả kỹ thuật hàng hóa

Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn chi tiết trong phạm vi cung cấp Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	(NH ₄) ₂ SO ₄	Nhóm nước G7	Độ tinh khiết $\geq 90\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin thành phần hóa chất. Hạn sử dụng ≥ 1 năm. Chai/500g	Chai/500g	1
2	2-iP	Châu Âu	Độ tinh khiết $> 98\%$, dạng tinh thể màu trắng	Chai/1g	1
3	Acesulfam kali	Châu Á	Dạng tinh thể, màu trắng, túi 1kg	Kg	0,5
4	Acetone	Châu Á	Độ tinh khiết $> 99\%$. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Can/ 20 Lít	10

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
5	Acid acetic	Châu Á	Dung dịch Acid acetic không màu 5% thể tích 1L	Lít	1
6	Acid ascorbic	Châu Á	Dạng bột màu trắng, hàm lượng vitamin C 99%	Kg	0,5
7	Acid citric	Châu Á	Dạng tinh thể, màu trắng, độ tinh khiết 99%	Kg	0,5
8	Acid oleanolic	Châu Á	Dạng dung dịch không màu, dung tích 10mg	mg	1
9	Acid perchloric	Nhóm nước G7	Dạng lỏng không màu, khối lượng riêng 1,68 g/cm ³ , hòa tan được trong nước ở 20 °C	Lít	0,5
10	Acsend 20SP	Đông Nam Á	Acetamidiprid 200g/kg , phụ gia đủ 1 kg thuốc	Gói/100g	24
11	Actara 25WG	Đông Nam Á	Thuốc trừ sâu dạng hạt 250g/kg Thiamethoxam Phụ gia 750g/kg	Gói 1g	10
12	Agar	Đông Nam Á	Hiệu Hạ Long, Dạng bột, màu trắng, chiết xuất 100% từ rong câu, không sử dụng phụ gia và chất bảo quản	Kg	87,5
13	Agassi 55EC	Đông Nam Á	Dạng lỏng, hoạt chất Abamectin 55g/L + Azadirachtin 1g/L	Chai 210mL	8
14	Alfamite 15EC	Đông Nam Á	Thuốc đặc trị nhện đỏ, nhện gié, nhện lông nhung: Pyridaben 150 g/L	Chai 500 mL	4
15	Aliette	Đông Nam Á	Dạng bột, Hoạt chất Fosetyl Aluminium 800g/kg	Gói/100g	33
16	Antracol 70WP	Đông Nam Á	Dạng bột, hoạt chất Propineb 700g/kg	Gói/100g	66
17	Artemia	Đông Nam Á	Artemia Vĩnh châu, có kích thước nhỏ tỷ lệ nở >90%.	Lon	5
18	BA	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/1g	27
19	Bã mía	Đông Nam Á	Độ ẩm ≤13%	Kg	330
20	Băng dính cách điện	Đông Nam Á	Chất liệu cách điện, chống cháy nổ Kích thước: 0.13mm x 18mm	Cuộn	20
21	Bảng tên mô hình	Đông Nam Á	Bảng kích thước 20*30, ép nhựa dẻo	Cái	1
22	Bảng tên mô hình	Đông Nam Á	Bảng mica trong, kích thước A3	Cái	9
23	Bảng thí nghiệm khổ giấy A4 (ép plastic)	Đông Nam Á	Bảng tên có in tên các thí nghiệm, khổ giấy A4, được ép plastic	Cái	57
24	Bao bì túi zip giấy	Đông Nam Á	Ở giữa túi zip giấy, bên trong và bên ngoài được phủ lớp nhựa PE	Cái	100

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
25	Bao nilong chịu nhiệt (40 x 60 cm)	Đông Nam Á	Nhựa PE, màu trắng trong, loại dày, chứa được 10kg, kích thước 40*60cm, 90 cái/kg	Kg	23
26	Bao tay vải	Đông Nam Á	Bằng vải	Đôi	60
27	Bạt nhựa (8m x 50m)	Đông Nam Á	Bạt được thiết kế đặc biệt với hai mặt có màu xanh dương và cam đặc trưng. Chất liệu: nhựa PVC phủ PE chống thấm nước	Cuộn	2
28	Bầu PE kích thước 20x40	Đông Nam Á	Túi bầu trồng cây, chất liệu nhựa PE kích thước 20 x 40 cm	Kg	44
29	Bẫy côn trùng	Đông Nam Á	Bẫy côn trùng màu vàng, keo phủ hai mặt, chiều rộng 20cm, chiều dài 100m	Cuộn 100m	10
30	Bẫy côn trùng	Đông Nam Á	Bẫy dính 25x15cm	Cái	40
31	Benevia 200 SC	Đông Nam Á	Thuốc trừ sâu dạng lỏng Đặc trị côn trùng chích hút Cyantraniliprole 200g/l Chất phụ gia 800g/L	Chai 100mL	12
32	Bịch phôi nylon PE kích thước 25 cm x 35 cm	Đông Nam Á	Bằng nhựa PP chịu nhiệt trên 100oC, áp suất 1 atm, đưng được 1,3-1,5 kg	Kg	228
33	Bình tam giác 250ml	Nhóm nước G7	Bằng thủy tinh chịu nhiệt, dung tích 250 ml	Cái	22
34	Bình tam giác 500ml	Nhóm nước G7	Chất liệu thủy tinh, dạng 500 ml	Cái	40
35	Bình tia nhựa	Đông Nam Á	Bằng nhựa tổng hợp, dung tích 1,5 -2 lít	Bình	37
36	Bình xịt cùn	Đông Nam Á	Bằng nhựa tổng hợp, có vòi xịt phun sương, dung tích 0,8 -1 L	Cái	72
37	Bình xịt cùn 500 ml	Đông Nam Á	Làm từ HDPE. Đường kính miệng: 12mm, đường kính thân: 34mm, chiều cao: 120mm. Dung tích 500ml.	Cái	2
38	Bình xịt điện 20 lít	Châu Á	Bằng nhựa, điện 12V, trọng lượng 9,6 kg	Cái	1
39	Bio Pro - DalatHasfarm	Đông Nam Á	Dòng Ambly (thiên địch trị bọ trĩ) và Phyto (thiên địch trị nhện đỏ)	500 con/túi treo	48
40	Biotin	Châu Âu	Độ tinh khiết >99%. Hạn sử dụng \geq 1 năm	Chai/500mg	1
41	Bộ nhuộm gram	Nhóm nước G7	Quy cách đóng gói: gồm 4 chai 250ml. Thành phần: gồm Gram'iodine (250ml), Safranin (250ml), Crystal Violet (250ml) và dung dịch tẩy màu	Bộ/4 chai	1

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
42	Bộ phát Wifi có Sim 4G miễn phí 12 tháng (5G/ngày)	Đông Nam Á	Bộ phát WiFi di động 4G LTE Totolink LR350 + Sim 4G Vinaphone U1500 500GB/Tháng, Miễn phí sử dụng 12 tháng + Chuẩn Wi-Fi 802.11n + Băng tần sóng 2.4GHz + Cổng kết nối: 1 cổng WAN 100Mbps, 2 cổng LAN 100Mbps, 1 khe SIM, 1 cổng DC In.	Cái	1
43	Bộ que cắm nhỏ giọt cong	Châu Á	Bù áp 2 lít/h, dây dài 55 cm	Bộ	1.920
44	Bộ que cây vi sinh hợp kim chịu nhiệt	Đông Nam Á	Que cây bằng kim loại, gồm: 1 que và 1 đầu cây vòng inox	Bộ	5
45	Bọc đựng rác	Đông Nam Á	Bằng nylon dễ phân hủy, 51 cái/kg	Kg	30
46	Bọc rác	Đông Nam Á	Túi đựng rác size lớn 90x120cm	Kg	1
47	Bóng đèn LED 40W	Đông Nam Á	Công suất: 40W, điện áp 220V/50Hz, kích thước 120x208 mm	Cái	48
48	Bông gòn không thấm nước	Đông Nam Á	Được làm từ 100% bông tự nhiên, màu trắng, không thấm nước, không lẫn tạp chất, bụi bẩn. Đóng gói bịch/kg.	Kg	38
49	Bông gòn thấm nước	Đông Nam Á	Được làm từ 100% bông tự nhiên. Khả năng thấm hút cao và nhanh. Màu trắng. Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da	Kg	64
50	Bột bắp	Đông Nam Á	Độ ẩm $\leq 30\%$, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Kg	450
51	Bột đậu nành	Đông Nam Á	Độ tinh khiết: 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin thành phần.	Kg	90
52	Bột hành	Đông Nam Á	Bột mịn không vón cục có màu đen nâu, mùi hành đặc trưng, gói 1 kg	Kg	40
53	Bột thạch cao	Đông Nam Á	Hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 0.5 \text{ H}_2\text{O}$ 93,3%	Bao/50kg	2
54	Bột tiêu	Đông Nam Á	Bột mịn không vón cục có màu đen xám, mùi tiêu đặc trưng, gói 1kg	Kg	25
55	Bột tỏi	Đông Nam Á	Bột mịn không vón cục có màu nâu sậm, mùi tỏi đặc trưng, gói 1 kg	Kg	40
56	Bút bi	Đông Nam Á	Bút viết mực xanh Kích thước đầu bút 0,5 mm, dài 14,5 cm	Cây	90

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
57	Bút đo pH	Châu Âu	Khoảng đo pH: 0.00 to 14.00 pH. Độ phân dải: 0.1pH. Độ chính xác: ± 0.3 pH	Cái	1
58	Bút lông dầu	Đông Nam Á	Hiệu Thiên Long, chuyên dùng viết trên CD, VCD, DVCD, nhựa, gỗ, thủy tinh, kim loại, 2 đầu viết, mực xanh	Cây	55
59	Cà phê rang xay	Đông Nam Á	Thương hiệu: Trung Nguyên (Việt Nam) xuất xứ: Việt Nam Thành phần: Arabica Chế biến: Rang xay Đóng gói: 500g	Gói/500g	150
60	Ca(NO ₃) ₂	Châu Á	Dạng hạt, màu trắng	Kg	2.378
61	CaCl ₂	Đông Nam Á	Dạng bột, màu trắng	Kg	2
62	CaCl ₂ .2H ₂ O	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Hạn sử dụng ≥ 1 năm. Chai/500g	Chai/500g	4
63	CaCl ₂ .2H ₂ O	Châu Á	Dạng bột, màu trắng	Chai/250g	1
64	CaCO ₃	Đông Nam Á	Nồng độ $\geq 98\%$	Kg	669
65	Cám gạo	Đông Nam Á	Độ ẩm $\leq 20\%$, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Kg	3.867
66	Camera EZVIZ H9c 3K (10MP)	Châu Á	Camera mắt kép ngoài trời - Camera kép 3K & 3K - 1 mắt cố định, 1 mắt xoay 360° phủ sóng toàn cảnh - Có màu vào ban đêm - Tầm nhìn màu ban đêm 30m, tầm nhìn hồng ngoại ban đêm 30m - Đàm thoại hai chiều - Công nghệ video H.265 - Hỗ trợ thẻ MicroSD (lên đến 512 GB) & dịch vụ lưu trữ EZVIZ CloudPlay	Cái	1
67	Cán dao mổ	Đông Nam Á	Bằng thép không gỉ chuyên dùng trong y tế (số 4 và số 7).	Cái	41
68	Can nhựa cứng 20L	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa nguyên sinh HDPE. Dung tích 20l.	Cái	40
69	Canxi lactate	Đông Nam Á	Dạng bột màu trắng, túi zip bạc.	Kg	2
70	Cào	Đông Nam Á	Chất liệu sắt cứng, cán gỗ, Kích thước: dài 50 cm, đường kính đầu cào bằng thép dày 0,5 cm, cào có 3 đầu thép.	Cái	2
71	CH ₃ COONa	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	1

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
72	Chai Duran 1L	Nhóm nước G7	Bảng thủy tinh, chịu nhiệt, dung tích 1000ml	Chai	80
73	Chai thủy tinh	Đông Nam Á	Thủy tinh trong suốt, có nắp thiết dung dịch 250ml	Chai	500
74	Chai thủy tinh 500 mL	Đông Nam Á	Bảng thủy tinh, dung tích 500 ml	Chai	10.400
75	Chai trung tính chịu nhiệt 1000 ml	Nhóm nước G7	Bảng thủy tinh chịu nhiệt	Cái	8
76	Chai trung tính chịu nhiệt 250 ml	Nhóm nước G7	Bảng thủy tinh chịu nhiệt	Cái	6
77	Chai trung tính chịu nhiệt 500 ml	Nhóm nước G7	Bảng thủy tinh chịu nhiệt	Cái	8
78	Chậu nhựa 180×146 mm	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa PP, kích thước 180×146 mm	Cái	3.900
79	Chậu nhựa đen (25x20cm)	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa PE, kích thước 25x20x21 cm	Cái	1.600
80	Chậu nhựa phi 12	Đông Nam Á	Nhựa đen	Cái	19.000
81	Chậu nhựa phi 21	Đông Nam Á	Nhựa đen đường kính 21 cm	Cái	2.700
82	Chậu nhựa phi 21	Đông Nam Á	Nhựa dẻo đen đường kính 21 cm	Cái	1.321
83	Chậu nhựa phi 4	Đông Nam Á	Nhựa đen, phi 4	Cái	18.042
84	Chậu nhựa treo 20×15 cm	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa PP, kích thước 20×15 cm	Cái	3.250
85	Chậu nhựa TTK	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa PP, kích thước 18 ×14 cm	Cái	2.000
86	Chậu nhựa TTK	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa PP, kích thước 26×20 cm	Cái	2.000
87	Chế phẩm EM	Đông Nam Á	Dạng lỏng, mật độ vi sinh vật > 10 ⁸ CFU/mL	Lít	3
88	Chế phẩm EM	Đông Nam Á	Có các thành phần như: Bacillus, Lactobacillus, Streptomyces.	Lít	60
89	Chế phẩm enzyme PZOZYME	Đông Nam Á	Protease (min): 8 UI/g; Lipase (min): 8 UI/g; Amylase (min): 8 UI/g; Cellulase (min): 8 UI/g	Kg	10
90	Chế phẩm vi sinh xử lý nước	Đông Nam Á	Chứa các vi khuẩn có lợi để xử lý nước trong thủy sản	Thùng	6
91	Chổi quét	Đông Nam Á	Cán nhựa, bông cỏ	Cây	12
92	Chui đèn	Đông Nam Á	Loại chui đèn treo, chống nước, chịu tải đến 200W, điện áp vào 220V	Cái	48
93	Chuối sứ chín	Đông Nam Á	Không bị dập, bệnh, hư, chín	Kg	40

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
94	Chụp đèn	Đông Nam Á	Vật liệu nhôm Size 22cm	Cái	48
95	Cổ bịch phôi 34	Đông Nam Á	Bằng nhựa, chịu nhiệt 121 độ C, đường kính 3.6cm cao 2cm	Kg	100
96	Cổ bịch phôi loại lớn	Đông Nam Á	Bằng nhựa, chịu nhiệt 121 độ C, đường kính 3.6cm cao 2cm	Kg	104,5
97	Cỏ Ngọt	Đông Nam Á	Bịch sấy khô khối lượng 1kg	Kg	46
98	Co PVC 34	Đông Nam Á	Phi 34mm	Cái	8
99	Co PVC- Ren trong 21	Đông Nam Á	Phi 21mm	Cái	24
100	Cọ rửa dụng cụ	Đông Nam Á	Dài 40cm, cán kềm, có long đuôi bò, đường kính lông 5cm	Cái	108
101	CO2 lỏng (bom)	Đông Nam Á	CO2 lỏng trong suốt không mùi	Bình/25kg	190
102	Cốc lọc vi sinh	Đông Nam Á	Chất liệu: thép không gỉ SUS304. Bình lọc khí khử trùng, lọc khí lên men khả năng lọc trong 0.1-100m ³ / phút	Cái	2
103	Cốc nhựa chia vạch 1000 mL	Nhóm nước G7	Bằng nhựa chịu nhiệt, có chia vạch thể tích	Cái	11
104	Cốc nhựa chia vạch 2000 mL	Nhóm nước G7	Bằng nhựa chịu nhiệt, có chia vạch định mức	Cái	5
105	Cốc nhựa chia vạch 500 mL	Nhóm nước G7	Bằng nhựa chịu nhiệt, có chia vạch thể tích	Cái	16
106	Cốc nhựa chia vạch 5000 mL	Nhóm nước G7	Bằng nhựa chịu nhiệt, có chia vạch thể tích	Cái	9
107	Coc85	Đông Nam Á	Dạng bột mịn, sản xuất từ ion gốc Đồng (Cu ²⁺) Bám dính tốt Sản phẩm được dùng để phòng trừ nấm bệnh, rỉ sắt, đốm đen trên các loại cây trồng, cây kiểng	Gói/20g	10
108	CoCl ₂ .6H ₂ O	Nhóm nước G7	Hóa chất có độ tinh khiết >99%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Chai/25g	4
109	Cồn công nghiệp	Đông Nam Á	Thành phần Ethanol (C ₂ H ₅ OH), nồng độ 96%, không màu, dễ bay hơi	Lít	504
110	Cồn thực phẩm	Đông Nam Á	Dạng lỏng, nồng độ ethanol ≥ 96%	Lít	950
111	Confidor 200SL	Đông Nam Á	Thuốc đặc trị các loại côn trùng chích hút. Thành phần: Imidaclorid 200 g/L, phụ gia: 800 g/L.	Chai 100 mL	23

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
112	CuCl ₂ .2H ₂ O	Nhóm nước G7	Hóa chất có độ tinh khiết >99%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Chai/100g	1
113	Cu-EDTA	Châu Á	Dạng bột, màu xanh	Kg	10,34
114	Cuốc	Đông Nam Á	Chiều dài 1,2m, trọng lượng 2kg, cán gỗ, lưới thép	Cái	2
115	Cuối số 8 ống LDPE	Châu Á	Phi 16mm	Cái	24
116	CuSO ₄ .5H ₂ O	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/250g	2
117	Cycloheximide (Kháng Sinh)	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/1g	5
118	Đá sỏi	Đông Nam Á	Đá sỏi dạng viên, 20 viên/hộp	Hộp/20 viên	5
119	Đá trang trí	Đông Nam Á	Đá màu, dùng trang trí cho các bể thủy sinh và cá cảnh.	Kg	80
120	Dao	Đông Nam Á	Dài 40cm, cán gỗ dài 15cm	Cái	17
121	Đất sạch Tribat	Đông Nam Á	Bao 50dm ³ (khoảng 25kg), dạng tơi xốp, độ ẩm < 30%	Bao/50 dm ³	395
122	Đất trồng cây	Đông Nam Á	Đất có nguồn gốc hữu cơ chứa các thành phần dinh dưỡng cho cây phát triển	Kg	320
123	Dầu cọ	Đông Nam Á	Màu vàng sáng, không mùi	Lít	12,5
124	Dầu lau kính	Đông Nam Á	Dạng lỏng	Chai/100mL	3
125	Dầu soi kính	Đông Nam Á	Dạng lỏng	Chai/100mL	4
126	Dầu thực vật	Đông Nam Á	Dầu đậu nành tinh luyện	Can/5 lít	10
127	Dây điện	Đông Nam Á	Kích thước: 2x1,5 mm	Mét	20
128	Dây điện 2 lõi-2x2.5	Đông Nam Á	Dây điện 2 lõi 2x2,5 mm tròn xám, lõi đồng, 2 vỏ bọc	Mét	608
129	Dây kềm	Đông Nam Á	Dây kềm 3 ly	Kg	70
130	Dây phun Oshima 8.5mm	Đông Nam Á	Nguyên liệu từ bột nhựa PVC nguyên chất, sợi polyester. Áp lực làm việc: 870PSI Màu vàng	Mét	400
131	Dây Sục khí	Đông Nam Á	Cuộn/20 m, đường kính 5mm	Cuộn	5
132	Đèn còn thủy tinh loại lớn	Đông Nam Á	Thủy tinh chịu nhiệt, dung tích 500ml	Cái	31
133	Đép nhựa	Đông Nam Á	Bằng nhựa, ma sát tốt chống trơn trượt, size số từ 35 - 39	Đôi	8
134	D-Glucose	Châu Á	Dạng bột, màu trắng	Chai/500g	34
135	Đĩa cây nhôm (đường kính 20cm)	Đông Nam Á	Đường kính 20 cm, bằng nhôm	Cái	500

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
136	Đĩa petri 90 x 15mm	Châu Âu	Đĩa Petri nhựa sản xuất bằng nhựa PS chính phẩm. Đóng gói trong bao nhựa PP Kích thước: 90 x 15mm Aptaca	Cái	80
137	Dịch trùn quế	Đông Nam Á	Thành phần: 80% dịch trùn quế tươi nguyên chất, đậm đặc thủy phân bằng chế phẩm sinh học 20% men vi sinh EM, nấm đối kháng trichoderma, rong biển và humic. Bổ sung thêm Kali, khoáng và vi lượng.	Lít	200
138	Dimethyl Sulfoxide (DMSO)	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/100mL	6
139	Dinh dưỡng trồng cây thủy sinh	Đông Nam Á	Đảm bảo các nguyên tố đa lượng vi lượng cho cây phát triển	Lít	60
140	Dithane	Đông Nam Á	Mancozeb 800g/kg + vi lượng Kẽm và Mangan	Gói 250g	12
141	Đũa tưới nước	Đông Nam Á	Vật liệu nhựa PVC, dung tích 10L	Cái	1
142	Đồng hồ đo nhiệt độ và độ ẩm	Nhóm nước G7	Phạm vi đo nhiệt độ: -9,9 đến 50 độ C. Độ nhạy 0,1 độ C. Phạm vi đo độ ẩm: 10 - 95%	Cái	6
143	Đũa khuấy thủy tinh	Đông Nam Á	Bảng thủy tinh, chịu nhiệt	Cây	5
144	Dưa lưới	Đông Nam Á	Dưa chín có chứa hàm lượng đường trên 15% độ brix trọng lượng lớn hơn 1.2kg	Kg	930
145	Đũa thủy tinh	Đông Nam Á	Bảng thủy tinh chịu nhiệt	Cây	41
146	Dung dịch chuẩn pH 4,01	Nhóm nước G7	Dạng lỏng, độ chính xác Technical ±0,01 pH	Chai/ 500mL	12
147	Dung dịch chuẩn pH 7,01	Nhóm nước G7	Dạng lỏng, độ chính xác Technical ±0,01 pH	Chai/ 500mL	14
148	Dung dịch vệ sinh đường ống BM Clean (Hydrogen peroxide)	Đông Nam Á	Thành phần: Hydrogen peroxide 590g/lít, Nano Silver 360mg/lít	Can 5 Lít	1
149	Đường acesulfame K	Đông Nam Á	Dạng bột, màu trắng	Kg	10
150	Đường cát	Đông Nam Á	Dạng hạt, tan nhanh trong nước	Kg	652
151	Đường sucrose	Đông Nam Á	Dạng tinh thể màu trắng, có độ tinh khiết 99%	Kg	10

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
152	EDTA	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Kg	2
153	Enzyme cellulase	Châu Á	Dạng bột, có màu vàng nhạt độ tinh khiết 99%	Kg	20
154	Ethyl acetate	Châu Á	Dạng lỏng không màu không mùi.	Lít	0,5
155	FeCl ₃	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/100g	1
156	Fe-EDTA	Châu Á	Bột mịn khô, màu hơi vàng nâu	Kg	96
157	FeSO ₄ .7H ₂ O	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết 99%	Kg	3
158	Formaldehyde	Châu Á	Dạng lỏng, độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai/500mL	4
159	Găng tay y tế	Đông Nam Á	Chất liệu: cao su tự nhiên, dùng trong y tế, không bột, size: M, L	Hộp 100 cái	95
160	Gạo huyết rồng	Đông Nam Á	Không bị mối mọt, hạt đều	Kg	760
161	Ghế nhựa nhỏ	Đông Nam Á	Bằng nhựa dày. Kích thước: 25 x 17 x 15 cm	Cái	9
162	Giấy đồ	Đông Nam Á	Không bị nhũn, cọng màu trắng đều nhau	Kg	9
163	Giấy thẻ đã qua sử dụng	Đông Nam Á	Giấy thẻ xơ dừa đã qua sử dụng, tối đa là 5 vụn.	M3	30
164	Giấy thẻ mút xốp	Đông Nam Á	Kích thước toàn tấm 30cm x 40 cm, kích thước từng viên 25 mm x 25 mm.	Viên	110.873
165	Giấy bạc	Đông Nam Á	Màng nhôm lá nhôm mỏng chỉ 10 micromet, thành phần chất liệu hoàn toàn không chứa chất độc hại. Kích thước: 30cmx10m.	Cuộn/10m	6
166	Giấy báo	Đông Nam Á	Khổ 40cm x 60cm	Kg	277
167	Giấy cuộn	Đông Nam Á	Giấy cuộn hiệu puppy	Cuộn	62
168	Giấy lau vật kính	Châu Á	Kích thước 100x150mm, 100 tờ	Hộp/100 tờ	1
169	Giấy note vàng 3x3	Đông Nam Á	Xấp giấy vàng kích thước 3x3	Xấp	14
170	Gladius 10SC	Đông Nam Á	Flometoquin 10% w/w Thuốc dạng lỏng	Chai 50mL	20
171	Glycine	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết $>99,9\%$	Chai/1 kg	2
172	Growmore 20-20-20	Đông Nam Á	Dạng bột, thành phần gồm: 20% đạm tổng số + 20% lân hữu hiệu + 20 % Kali hữu hiệu	Kg	24
173	Growmore 30-10-10	Đông Nam Á	Dạng bột, thành phần gồm: 30% đạm tổng số + 10% lân hữu hiệu + 10 % Kali hữu hiệu	Kg	16

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
174	Growmore 6-30-30	Đông Nam Á	Dạng bột, thành phần gồm: 6% đạm tổng số + 30% lân hữu hiệu + 30 % Kali hữu hiệu	Kg	2
175	Gừng	Đông Nam Á	Gừng sẻ tươi, đã rửa sạch, không hư hỏng	Kg	500
176	H2SO4	Châu Á	Độ tinh khiết >98%, hạn sử dụng \geq 1 năm	Chai/ 500 mL	20
177	H3BO3	Châu Mỹ	Dạng bột kết tinh trắng	Kg	10,23
178	H3BO3	Châu Á	Dạng tinh thể màu trắng hoặc không màu, Độ tinh khiết: \geq 99.5%	Chai/ 500g	3
179	HCl	Châu Á	Dạng lỏng thể, độ tinh khiết \geq 99%	Chai/500mL	12
180	Hệ thống máng thủy canh (75x170mm)	Đông Nam Á	Ống thủy canh 75*170mm, Chất liệu nhựa PCV, màu trắng, Kích thước cao 75mm, rộng 170mm	Mét	150
181	Hộp nhựa 500 mL	Châu Á	Bằng nhựa chịu nhiệt, dung tích 500 mL, có màng lọc không khí	Cái	3.850
182	Hốt rác nhựa kích thước 30 cm x 30 cm x 63,5 cm	Đông Nam Á	Bằng nhựa tổng hợp	Cái	14
183	Hũ đựng rau câu	Đông Nam Á	Hũ nhựa chịu nhiệt thể tích hũ 90ml	Hũ	600
184	Hũ thủy tinh	Đông Nam Á	Hũ thủy tinh dung tích 250gr	Hũ	176
185	IBA	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/1g	12
186	Javel	Đông Nam Á	Dạng lỏng, Javel NaClO 5%	Chai/500 ml	20
187	K2HPO4	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết \geq 99%. Hạn sử dụng \geq 1 năm.	Chai/500g	2
188	K2HPO4	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết \geq 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	1
189	K2SO4	Châu Á	Dạng bột tinh thể, màu trắng	Kg	654
190	K2SO4	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết \geq 99%, Hạn sử dụng \geq 1 năm	Chai/500g	2
191	Kasumin 2SL	Nhóm nước G7	Thành phần: Kasugamycin 2 %w/w	Chai/425 mL	3
192	Kéo cắt cành	Nhóm nước G7	Chất liệu: thép cacbon cao cấp Chiều dài: 190mm, chiều dài lưỡi 48mm	Cái	3
193	KH2PO4	Châu Á	Dạng tinh thể, màu trắng	kg	887
194	KH2PO4	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết \geq 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	8
195	Khẩu trang N95	Đông Nam Á	Làm từ Polyester và vải lọc, 5 lớp chống bụi mịn PM2.5	Hộp	36

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
196	Khẩu trang than hoạt tính	Đông Nam Á	Một lớp giấy lọc than hoạt tính giúp lọc chất độc hại và vi khuẩn, 2 lớp giấy lọc bụi giúp ngăn chặn bụi bẩn	Hộp/50 cái	10
197	Khẩu trang y tế	Đông Nam Á	Thành phần: vải không dệt PP. Sản phẩm có cấu trúc 4 lớp, bao gồm 1 lớp giấy kháng khuẩn chuẩn bộ y tế, 3 lớp vải siêu lọc khuẩn.	Hộp/50 cái	80
198	Khoai tây	Đông Nam Á	Nặng, vỏ trơn nhẵn, lành lặn, không sâu bệnh	Kg	123,5
199	Khoáng kích thích lột	Đông Nam Á	Dạng bột, hòa tan trong nước, có tác dụng nâng kiềm	Kg	20
200	Khoáng nâng kiềm	Đông Nam Á	Dạng bột, hòa tan trong nước, có tác dụng nâng khoáng cho hệ thống nuôi	Kg	100
201	Khởi động từ Contactor LS MC-32a	Châu Á	Hãng LS SKU: MC-32a 380V Công suất 15kW	Cái	2
202	Khung giàn bằng sắt mạ kẽm	Đông Nam Á	Chất liệu sắt mạ kẽm, Kích thước: 4x4cm	Cây 6 m	50
203	KI	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/ 100g	2
204	Kinetin	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/1g	4
205	KNO3	Châu Á	Dạng tinh thể, màu trắng	Kg	998
206	KNO3	Châu Á	Dạng tinh thể, màu trắng	Chai/500g	15
207	KOH	Đông Nam Á	Dạng rắn, màu trắng	Kg	14
208	Lọ đựng tinh dầu	Đông Nam Á	Chất liệu thủy tinh, có nắp đậy, đường kính 3,8cm x chiều cao luôn nắp 11,3cm	Cái	200
209	Lưới PVC 34	Đông Nam Á	Lưới dày phi 34mm	Cái	6
210	Lúa	Đông Nam Á	Dạng nguyên hạt, màu vàng; không sâu bệnh, nảy mầm	Kg	242,5
211	Lũa trang trí	Đông Nam Á	Lũa bằng gỗ, dùng trang trí trong các bể thủy sinh và bể nuôi cá cảnh.	Góc	7
212	Lưỡi dao cắt	Đông Nam Á	Lưỡi dao mổ tiết trùng số 10 Chất liệu: thép không gỉ	Hộp	46
213	Lưới thu tảo	Đông Nam Á	Lưới có kích thước 120 micron	Mét	10
214	Man 80 WP	Châu Á	Thuốc đặc trị nấm bệnh. Thành phần: Mancozeb: 80% w/w, Phụ gia: 20% w/w	Gói/1 kg	4

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
215	Màng bọc đầu chai	Đông Nam Á	Thành phần : nhựa Polyvinylchloride Kích thước: 30cm x 220m	Cuộn	59
216	Màng ép	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa PE, cuộn bản 13 cm	Cuộn	10
217	Màng phủ 2,0m - Dày 32 - 23,9kg	Đông Nam Á	Khổ rộng: 2,0 m Chiều dài: 400 m Dày: 32 mm Trọng lượng: 23,9 kg/cuộn	Cuộn	30
218	Màng phủ nông nghiệp	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa PE dẻo; mặt trên màu xám, mặt dưới màu đen; khổ 1,5m. Dài 400m, khối lượng 6,4kg.	Cuộn	2
219	MAP	Châu Á	Dạng tinh thể, màu trắng	Kg	10
220	Marshal	Đông Nam Á	Thành phần: Carbosulfan 200g/L	Chai/500 mL	5
221	Máy băm cỏ	Đông Nam Á	Tốc độ 1450 vòng/phút, động cơ 3,5kw. Nguồn điện 220 V, kích thước 120*81*50 cm.	Cái	1
222	Máy bơm aquazonic Spartan (12000L/H-115W)	Châu Á	Lưu lượng nước đầu ra 12000 lít/giờ, tiêu thụ năng lượng tối đa 115W	Cái	4
223	Máy phun thuốc Dragon Magic	Đông Nam Á	Đầu xịt: Công suất đầu xịt 3HP, Lưu lượng 5.4-25 lít Áp lực phun 10-40. Motor: 3HP-3KW Chân kê và phụ kiện đi kèm Bác phun bằng đồng	Bộ	1
224	Máy sục khí	Đông Nam Á	Công suất: 750W Điện áp: 220v và 380v Cột áp max: -18KPA Lưu lượng max: 145 khối/giờ	Cái	1
225	McShield	Đông Nam Á	Thành phần: chế phẩm dịch Gừng, tỏi, ớt, tiêu, hy thiêm, bồ kết	Chai/100mL	6
226	Men vi sinh extra bio	Đông Nam Á	Thể tích 500ml, có chứa các vi khuẩn có lợi để xử lý nước trong thủy sản	Hộp/500ml	40
227	MgSO4	Châu Á	Dạng tinh thể, màu trắng	Kg	1.666
228	MgSO4	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Chai/500g	3
229	MgSO4.7H2O	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	6

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
230	Micropipet (100 - 1000 μ L)	Nhóm nước G7	Bằng nhựa chịu nhiệt, dung tích 100 - 1000 μ L	Cây	4
231	Micropipet (1000 - 5000 μ L)	Nhóm nước G7	Bằng nhựa chịu nhiệt, dung tích 1000 - 5000 μ L	Cây	6
232	MnCl ₂	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/25g	1
233	Mn-EDTA	Châu Á	Dạng bột, màu vàng sáng	Kg	21,15
234	MnSO ₄ .H ₂ O	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/250g	2
235	Móc treo cây	Đông Nam Á	Chất liệu thép mạ kẽm, kích thước 23x10x1 cm	Cái	700
236	Móc treo trái	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa, màu đen, chịu tải 3 kg	Cái	700
237	Môi trường MS tổng hợp	Châu Âu	Môi trường có bổ sung vitamin, dạng bột, tan nhanh trong nước, hóa chất độ tinh khiết >99%	Chai - 50L	117
238	Môi trường VW tổng hợp	Châu Âu	Môi trường có dạng bột, tan nhanh trong nước, hóa chất độ tinh khiết >99%	Chai - 50 lít	6
239	Moina	Đông Nam Á	Kích thước nhỏ, sạch	Lon	50
240	Mùn cưa	Đông Nam Á	Độ ẩm $\leq 25\%$, kích thước hạt trong khoảng 0,05 cm tới 2 cm, không lẫn đá và các tạp chất cứng khác	Khối	115
241	Mùn cưa sau trồng nấm	Đông Nam Á	Túi phôi nấm sau khi sử dụng xong. Có nồng độ Carbon (20 - 30%), và nitơ (0,3-0,5%).	M3	30
242	Mụn dừa	Đông Nam Á	Mụn dừa nhuộm, độ ẩm <30%	M3	154
243	Muối	Đông Nam Á	Dạng tinh thể màu trắng	Kg	40
244	Muối hạt	Đông Nam Á	Muối trắng tinh khiết không lẫn tạp chất	Bao/50kg	10
245	Muỗng inox	Đông Nam Á	Bằng inox 304 Kích thước: 20 x 2,5 cm	Cái	2
246	Mút xốp	Đông Nam Á	Màu trắng, bằng xốp	Tấm/192 viên	20
247	Myo - inositol	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/500g	2
248	Myo-Inositol	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	1
249	Na ₂ EDTA	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/100g	1
250	Na ₂ MoO ₄	Châu Á	Dạng tinh thể, màu trắng	Kg	2,42
251	Na ₂ MoO ₄ .2H ₂ O	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/ 100g	3

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
252	Na ₂ S ₂ O ₃ .5H ₂ O	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết ≥ 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/25g	1
253	Na ₂ SeO ₃	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết ≥ 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/25g	1
254	NAA	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/1g	27
255	NaCl	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết ≥ 99%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Chai/500g	2
256	NaCl	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết ≥ 99%	Chai/500g	6
257	NaHCO ₃	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết ≥ 99%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	2
258	Nấm rom	Đông Nam Á	Nấm nguyên vẹn, không bị mốc hư hỏng, quả thể sẫm màu, 20 - 30 quả thể nấm/ 1kg	Kg	190
259	NaNO ₃	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết 99%	Chai/250g	2
260	NaOH	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/500g	25
261	Nắp bịch phôi 34	Đông Nam Á	Bằng nhựa, chịu nhiệt 121 độ C, kích thước đường kính 3,4cm cao 2cm	Kg	120
262	Nắp bịch phôi loại lớn	Đông Nam Á	Bằng nhựa, chịu nhiệt 121 độ C, kích thước đường kính 3.7cm cao 2cm	Kg	164
263	Neem Oil	Đông Nam Á	Aradirachtin 2950 ppm	Chai/500ml	7
264	Nghệ	Đông Nam Á	Nghệ tươi, đã rửa sạch, không hư hỏng	Kg	200
265	NH ₄ Cl	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết ≥ 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/100g	1
266	NH ₄ NO ₃	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/1kg	6
267	Nhãn dán	Đông Nam Á	Loại: Nhãn Dán Truyền nhiệt Hàng: Một Hàng Góc: Tròn Kích thước Nhãn: Khoảng 40x30mm Màu xanh	Cuộn	138
268	Nhộng tầm	Đông Nam Á	Tầm ăn đủ dàu, kén to, nhộng tầm béo dai vàng chắc chứ không ú nhũn	Kg	100
269	NiCl ₂ .6H ₂ O	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết ≥ 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/50g	1
270	Nicotinic acid	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết >99,9%	Chai/100g	2
271	Nước biển	Đông Nam Á	Độ mặn 35 ppt, không lẫn các tạp chất khác	Khối	100
272	Nước dừa	Đông Nam Á	Dạng lỏng	Lít	295
273	Nước rửa chén	Đông Nam Á	Dạng lỏng, không độc hại. Hạn sử dụng ≥ 1 năm, thể tích 5L	Bình/5 lít	11

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
274	Nước rửa tay	Đông Nam Á	Chứa thành phần không gây kích ứng da tay, kháng khuẩn 99,9%	Chai/173mL	28
275	Nước rửa tay	Đông Nam Á	Công thức ion bạc, làm sạch vi khuẩn hiệu quả. Dạng lỏng, không độc hại, không ăn da tay. Công thức cân bằng pH chứa ion bạc và hai thành phần từ thiên nhiên 100% gồm Matcha chống oxy hóa và Lô hội. Bao bì ghi đầy đủ thông tin thành phần hóa chất. Hạn sử dụng \geq 1 năm	Chai/ 500 g	13
276	Nước rửa tay	Đông Nam Á	Chứa thành phần không gây kích ứng da tay, kháng khuẩn 99,9%	Chai/450mL	2
277	Ống dẫn tưới LDPE 16	Đông Nam Á	Phi 16mm, màu đen, dày 1,2 ly	Mét	580
278	Ống dây mềm phi 34	Đông Nam Á	Ống lưới dẻo màu xanh, phi 34, dài 50m	Cuộn	1
279	Ống đong nhựa 250 mL	Nhóm nước G7	Chất liệu: Thủy tinh soda-lime. Thể tích 250 mL	Cái	4
280	Ống đong nhựa 500 mL	Nhóm nước G7	Chất liệu: Thủy tinh soda-lime. Thể tích 500 mL	Cái	4
281	Ống nghiệm (18 x 180 mm)	Nhóm nước G7	Chất liệu: Thủy tinh soda-lime Kích thước 18 x 180mm	Cái	155
282	Ống nghiệm (30 x 200mm)	Nhóm nước G7	Chất liệu: thủy tinh trong suốt, chịu nhiệt tốt, kích thước (đường kính x chiều cao): 30x200mm, khả năng chịu nhiệt: 250 độ C, có nắp vặn	Cái	430
283	Ống PVC 34	Đông Nam Á	Sản xuất từ hợp chất nhựa PVC, đảm bảo độ bền và đàn hồi Đường kính ngoài: 34 mm Độ dày: 1,9 mm với áp suất 12 bar Chiều dài ống: cây 4m	Cây	10
284	Oshin 20WP	Đông Nam Á	Dinotufuran 20% w/w Dạng bột Chuyên dùng trị bọ trĩ, bọ nhảy sâu vẽ bùa	Gói 6,5g	10
285	P-aminobenzoic acid	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết \geq 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/5g	1
286	Panh cây nhỏ 19 cm	Đông Nam Á	Chất liệu thép không gỉ. Kích thước 19 x 5 x 5 cm	Cây	12
287	Pectin	Nhóm nước G7	Dạng bột màu trắng	Kg	3

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
288	Pence	Châu Á	Chất liệu thép không gỉ. Kích thước 28 x 5 x 5 cm	Cây	36
289	Peptone	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai/500g	29
290	Petroleum ether	Châu Á	Độ tinh khiết 60-90%. Hạn sử dụng ≥ 1 năm	Chai/ 500 mL	10
291	Phân bò	Đông Nam Á	Âm độ 20-30%	Kg	3.350
292	Phân bón hữu cơ	Châu Úc	Chất hữu cơ trên 39%, N (3.3%), P ₂ O ₅ (2.9%), K ₂ O (2%), Ca 2.5%, Fe 0.025%, Mg 0.4%, Mn 0.03%, Zn 0.03%,	Bao 25 kg	6
293	Phân cá Alaska	Nhóm nước G7	Phân bón lá có hàm lượng dinh dưỡng: N $\geq 5\%$, P ₂ O ₅ $\geq 1\%$, K ₂ O $\geq 10\%$, Ca $\geq 0.01\%$, Mg $\geq 0.1\%$, S $\geq 0.5\%$, Na $\geq 1\%$, Zn ≥ 5 ppm, Mn ≥ 5 ppm, Cu ≥ 5 ppm. Sản phẩm kích thích sinh trưởng, phát triển rễ, chồi và lá.	Chai/1lít	6
294	Phân chítan chậm Hi-control	Nhóm nước G7	N: 14%, P ₂ O ₅ : 13%, K ₂ O: 13%. Phân được bọc bởi lớp màng polymer giúp kiểm soát sự phóng thích dinh dưỡng một cách tối ưu và có kiểm soát ở mức 3%	Bao/10 kg	6
295	Phân Đầu Trâu	Đông Nam Á	Không bị chảy nước. Có thành phần NPK: 20-20-15-TE	Kg	200
296	Phân hữu cơ sinh học	Đông Nam Á	Phân hữu cơ sinh học Đầu Trâu MK N.3 (hữu cơ 23%, axit humic 3%, Nts 2,5%; P ₂ O ₅ hh 2%)	Kg	2.140
297	Phân hữu cơ vi sinh Đầu Trâu HCMK8 Plus	Đông Nam Á	Hữu cơ tinh khiết min 18%, hàm lượng axit humic cao. Dinh dưỡng đa lượng cân đối NPK 2-2-1+TE Nấm đối kháng Trichoderma Vi khuẩn đối kháng Pseudomonas putida	Kg	2.900
298	Phân Kali	Đông Nam Á	Thành phần: 50%K ₂ O ; 18%S. Dạng bột màu trắng, không mùi, tan trong nước.	Kg	2
299	Phân NPK 20 - 20 - 15	Đông Nam Á	Phân NPK hỗn hợp (N 20%, P 20%, K 15%)	Kg	1.151
300	Phân supe lân	Đông Nam Á	Dạng bột, P ₂ O ₅ hh > 16%. P ₂ O ₅ td $\leq 4\%$. Độ ẩm $\leq 13\%$	Kg	228
301	Phân tròn quế	Đông Nam Á	Phân tròn quế, có độ ẩm < 30%	Kg	10.828
302	Phễu chiết quả lê khóa nhựa 500ml Borosil	Châu Á	Được làm bằng thủy tinh borosilicate 3.3, có khóa bằng PTFE, thể tích 500ml	Cái	4

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
303	Phụ kiện nước	Đông Nam Á	Ống dẫn nước, ống nối bằng nhựa PVC	Bộ	1
304	Phụ kiện điện - nước	Đông Nam Á	Dây điện; Ống dẫn nước, ống nối bằng nhựa PVC	Bộ	1
305	Physan 20SL	Đông Nam Á	Dạng lỏng, hoạt chất: Quaternary Ammonium Salts 20% w/w	Chai 480 mL	6
306	Pyridoxal HCl (B6)	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/25g	6
307	Quả nhàu khô	Đông Nam Á	Quả nhàu chín đã sấy khô, không chất bảo quản, dư lượng thuốc BVTV	Kg	150
308	Quạt đảo khí	Đông Nam Á	Bảng kim loại. Công suất: 220V, 375W. Lưu lượng 3.700 m ³ /h	Cái	2
309	Quạt hút khí	Đông Nam Á	Công suất: 220V, 750W Lưu lượng 30.000 m ³ /h	cái	2
310	Que trải thủy tinh	Đông Nam Á	Bảng thủy tinh	Cái	10
311	Radiant 60SC	Đông Nam Á	Thuốc trừ sâu sinh học, trị bọ trĩ, sâu đục quả. Thành phần: Spinetoram 60 g/L	Gói 15 mL	53
312	Rây inox	Đông Nam Á	Inox 304, không rỉ, đường kính 15cm, kích thước lỗ rây 0.057	Cái	3
313	Rây lọc	Đông Nam Á	Inox 304, không rỉ, đường kính 15cm, kích thước lỗ rây 0.057	Cái	3
314	Rễ cỏ vetiver (dạng bột)	Đông Nam Á	Dạng bột mịn đóng gói nguyên bịch, Hạn sử dụng ≥ 1 năm.	Kg	300
315	Regent 5SC	Đông Nam Á	Thuốc đặc trị sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, rầy rệp, Thành phần: Fipronil: 50 g/L	Chai 100 mL	19
316	Rỉ đường	Đông Nam Á	Không lẫn tạp chất	Lít	476
317	Ridomil gold 68WG	Đông Nam Á	Dạng hạt, thành phần Metalaxyl 40 g/kg + Mancozeb 640 g/kg	Gói/100g	48
318	Rổ nhựa 40 x 60 x 10 cm	Đông Nam Á	Nhựa PP, Kích thước: dài 60 cm, rộng 40 cm, cao 10 cm	Cái	64
319	Rọ trồng (100x85x65)m m	Đông Nam Á	Bảng nhựa PVC, màu trắng, đen. Kích thước: đường kính miệng 100 mm x chiều cao 85 mm đáy 65 mm	Cái	700
320	Rơm cuộn loại 15 kg	Đông Nam Á	Rơm khô không lẫn tạp chất, màu vàng đẹp. Sợi dày khô	Cuộn	200

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
321	Root 2	Đông Nam Á	Phân bón lá hữu cơ có thành phần Axit humic 2,88 %. Hữu cơ chiết xuất từ rong biển 3,88 %, Vitamin C 3%, B1 0,3%, E 0,1%, Glycin 1%, Peat Humus 7%.	Chai 500 mL	3
322	Ruột gà	Đông Nam Á	Màu đen, phi 20mm	Mét	8
323	Sâm bố chính	Đông Nam Á	Củ và rễ nằm có màu trắng hoặc vàng nhạt đường kính 1,5-2cm	Kg	130
324	Sivanto 200SL	Đông Nam Á	Thuốc đặc trị rệp sáp và các loại côn trùng chích hút: Plupyradifurone 200 g/L, phụ gia 800 g/L	Chai 100 mL	10
325	Skim milk	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	7
326	Sodium succinate	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	1
327	Sợi SE nông nghiệp	Đông Nam Á	Chất liệu nhựa nguyên sinh PP 100% Màu trắng, chiều dài 1000 m, kích thước sợi 1.2 - 1.5 mm Cân nặng 3kg/cuộn	Cuộn	3
328	Sỏi trái nền hồ thủy sinh	Đông Nam Á	Sỏi chuyên dùng cho trang trí bể cá và bể thủy sinh	Kg	75
329	Sọt nhựa có bánh xe 775 x 495 x 455 (mm)	Đông Nam Á	Sọt nhựa lỗ, có bánh xe, kích thước 775*495*H455 mm	Cái	29
330	Sọt rác nhựa	Đông Nam Á	Kích thước (mm): 365 x 365 x H 405 Nguyên liệu: PP	Cái	41
331	Sucrose	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	1
332	Super mite	Đông Nam Á	Thuốc trừ nhện, hoạt chất Bifenazate (200g/L) + Etoxazole (100 g/L)	Chai/100 mL	7
333	Syrup ngô	Châu Á	Dạng nước, trong, sệt	Can/5kg	20
334	T giảm PVC 34-21	Đông Nam Á	Đầu trên phi 34mm, đầu dưới phi 21mm	Cái	24
335	T PVC 34	Đông Nam Á	Phi 34mm	Cái	3

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
336	TDZ	Châu Âu	Độ tinh khiết >99%, bao bì ghi đầy đủ thông tin thành phần hóa chất	Chai/250mg	26
337	Test đo NH3	Nhóm nước G7	01 lọ Sera kH Test 15ml. 01 ống nghiệm chia vạch. Hướng dẫn sử dụng. Tất cả được chứa trong hộp đựng. Test NH3 Sera (ống nghiệm chia vạch)	Hộp	25
338	Test đo NO2	Nhóm nước G7	01 lọ Sera kH Test 15ml. 01 ống nghiệm chia vạch. Hướng dẫn sử dụng. Tất cả được chứa trong hộp đựng. Test NO2 Sera (ống nghiệm chia vạch)	Hộp	25
339	Test đo pH nước Sera	Nhóm nước G7	01 lọ Sera kH Test 15ml. 01 ống nghiệm chia vạch. Hướng dẫn sử dụng. Tất cả được chứa trong hộp đựng. Test pH Sera (ống nghiệm chia vạch)	Hộp	25
340	Than củi	Đông Nam Á	Kích thước 2-3cm	Bao/25kg	100
341	Than củi	Đông Nam Á	Kích thước 3x4cm	Bao/25kg	18
342	Thau inox	Đông Nam Á	Bằng inox 304, không rỉ, chịu nhiệt, size 52cm	Cái	1
343	Thau nhựa	Đông Nam Á	Loại 7T10, Chất liệu nhựa PP	Cái	9
344	Thẻ ghi tên 1x4cm	Đông Nam Á	Bằng nhựa	Cái	770
345	Thẻ nhớ 512G	Nhóm nước G7	Dung lượng: 512G Tốc độ đọc: 150MB/s	Cái	1
346	Thiamine HCl (B1)	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết \geq 98,5%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin	Chai/100g	3
347	Thớt gỗ	Đông Nam Á	Thớt gỗ, kháng khuẩn kích thước 32 x 27.5 - dày 6mm	Cái	2
348	Thức ăn	Đông Nam Á	Thức ăn tươi sống dành cho ốc hương	Kg	1000
349	Thức ăn tươi sống	Đông Nam Á	Bao gồm cá tạp, hàu nhuyễn thể, thức ăn còn tươi	Kg	200
350	Thức ăn viên	Nhóm nước G7	Kích thước 1,1 mm, độ đậm 55%	Kg	100
351	Thức ăn viên cho cá	Nhóm nước G7	Kích thước 0,3-0,4mm, độ đậm 55%	Kg	50

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
352	Thức ăn viên cho cá (cám inverte của Thái Lan)	Đông Nam Á	Cám Inverte độ đậm 55%, không tan trong nước.	Kg	20
353	Thun	Đông Nam Á	Dây thun dẻo, màu vàng. Chất liệu cao su tự nhiên, đường kính 3 cm	Kg	125
354	Thùng carton	Đông Nam Á	Thùng carton 5 lớp, kích thước 60 x 40 x 30	Cái	13
355	Thùng carton	Đông Nam Á	Thùng carton kích thước 45x35x21	Cái	61
356	Thùng phi nhựa 60 lít	Đông Nam Á	Kích thước phuy: đường kính 320mm x chiều cao 620 mm Trọng lượng phuy: 3,5 kg Chất liệu: HDPE-UV Màu sắc: xanh dương	Cái	3
357	Thuốc ốc	Đông Nam Á	Dạng viên, hoạt chất: Metaldehyde 120g/kg	Gói 1 kg	21
358	Timer hẹn giờ	Đông Nam Á	Điện áp 220 v, dòng định mức 25A, công suất tiêu thụ 1,5w, dự trữ năng lượng 60 ngày	Cái	1
359	Timer hẹn giờ 16 lần tưới	Đông Nam Á	Điện áp 220 v, dòng định mức 25A, công suất tiêu thụ 1,5w, dự trữ năng lượng 60 ngày	Cái	1
360	Tinh bột tan	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/500g	1
361	Tỏi	Đông Nam Á	Tỏi tươi, độ ẩm khoảng 70%	Kg	200
362	Trichoderma	Đông Nam Á	Dạng bột, có chứa các chủng vi sinh Trichoderma Spp 10^9 CFU/g; Bacillus subtilis 10^9 CFU/g	Kg	53
363	Tro trấu	Đông Nam Á	Vỏ trấu hun	M3	50
364	Trùn chỉ	Đông Nam Á	Trùn sạch, tỷ lệ sống >80%	Kg	50
365	Tủ điều khiển 1 kênh	Đông Nam Á	Khiển 1 bơm Dưới 3,5HP Hẹn giờ	Cái	1
366	Túi đóng bầu	Đông Nam Á	Túi bầu trồng cây, chất liệu nhựa PE kích thước 17 x 33 cm	Kg	158
367	Túi màng phức hợp	Đông Nam Á	Túi zip màng phức hợp, kích thước 18x26	Kg	45
368	Túi zip chứa táo	Đông Nam Á	Kích thước 22x20	Kg	50
369	Túi zip tráng bạc	Đông Nam Á	Ở bên trong lớp phủ bạc và bên ngoài được phủ lớp nhựa PE, kích thước 12 x 19	Kg	1

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
370	Tween 20	Nhóm nước G7	Dạng lỏng, độ tinh khiết >99%	Chai/500mL	1
371	Urea	Đông Nam Á	Dạng hạt, màu trắng. Thành phần: 46,3% N	Kg	380,25
372	Van chỉnh khí	Đông Nam Á	Van điều chỉnh được lưu lượng khí trong bể kính.	Bịch/50 cái	2
373	Van điện tử phi 34 22v	Đông Nam Á	Vật liệu thân đồng, điện áp điều khiển 220v, kiểu liên kết lắp ren	Cái	1
374	Van điện tử phi 34 24V	Nhóm nước G7	Nguồn điện sử dụng: 24V, Kích thước van: Phi 34, Áp suất nước tưới: 0,7 - 10,5 bar, Lưu lượng: 1,2 - 7 m ³ /h, Chất liệu: Nhựa	Cái	1
375	Van ống LDPE phi 16 răng ngoài 21	Đông Nam Á	Phi 16mm răng ngoài phi 21mm	Cái	24
376	Van PVC - Van cầu 34	Đông Nam Á	Phi 34mm	Cái	5
377	Vanillin	Đông Nam Á	Dạng bột màu trắng có độ tinh khiết 99%, khối lượng 50g	Chai/50g	1
378	Viên nén xo dừa	Đông Nam Á	Thành phần: mụn dừa. Viên nén có đường kính 36mm, dày 17mm	viên	400
379	Vitamin B1	Đông Nam Á	Dạng lỏng. Thành phần: Vitamin B1 2500 ppm và dinh dưỡng khoáng đa, vi lượng; pH 6-7 ; Tỷ trọng 1,46	Chai/1 Lít	10
380	Vitamin B12	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết \geq 99%. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/100g	1
381	Vitamin C tổng hợp	Đông Nam Á	Dạng bột, không chứa chất cấm và kháng sinh. Vitamin C (vi bột) tối thiểu 10%, Acid Citric 20%, Axit Formic 2%, Axit Lactic 1%, độ ẩm tối đa 12%	Kg	5
382	Vỏ đậu phộng	Đông Nam Á	Vỏ đậu phộng sau khi tách hạt, vỏ còn nguyên không bị nát.	Bao 20kg	150
383	Vỏ dừa	Đông Nam Á	Vỏ dừa cắt khúc 3 x 4 cm	Bao/20kg	9
384	Vôi	Đông Nam Á	Dạng bột mịn, màu trắng	Kg	1.293
385	Vợt bắt cá	Đông Nam Á	Kích thước 25 x 21 cm, cán bằng inox	Cái	5
386	Xà phòng	Đông Nam Á	Chứa thành phần không gây kích ứng da tay	Kg	8
387	Xe rửa	Đông Nam Á	Thùng xe bằng tôn dày 1,1 mm; khung xe bằng ống thép đường kính 34mm, dày 1,5mm; bánh hơi	Cái	4

TT	Nội dung	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
388	Xèng	Đông Nam Á	Cán bằng kẽm, lưới bằng thép	Cái	14
389	Xô nhựa (20 lít)	Đông Nam Á	Bằng nhựa, dung tích 20l	Cái	40
390	Yeast extract	Châu Á	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai/500g	10
391	ZnCl ₂	Nhóm nước G7	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99\%$. Bao bì ghi đầy đủ thông tin.	Chai/100g	1
392	Zn-EDTA	Châu Á	Bột mịn khô, màu trắng	Kg	16,35
393	ZnSO ₄ .7H ₂ O	Châu Âu	Dạng bột, độ tinh khiết $>99,9\%$	Chai/500g	2

b/ Nhà thầu có bảng so sánh, tóm tắt thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSMT	Nhà thầu tự đánh giá
<i>[ghi số thứ tự]</i>	<i>[ghi tên]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu]</i>	<i>[ghi đáp ứng hoặc tương đương...]</i>

c. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa dự thầu mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.
- Sẵn sàng thay thế hàng hóa khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật.
- Cung ứng hàng đến tận kho của bên mua không quá 48 giờ từ khi nhận được đơn đặt hàng của Chủ đầu tư.
- Bao bì kín, không rách, thủng, nguyên đai kiện.
- Ghi nhãn: ghi đầy đủ tên sản phẩm, thành phần, nơi sản xuất, khối lượng tịnh, hạn sử dụng.
- Vận chuyển: phương tiện vận chuyển chuyên dùng, không làm hư hỏng sản phẩm.
- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hoá như sau: Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hoá trong thời hạn bảo hành: thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư là 24 giờ, chi phí khắc phục các hư hỏng, khuyết tật là nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

4. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

5. Kiểm tra và thử nghiệm

Nếu bên mời thầu có yêu cầu, Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp hàng mẫu để Bên mời thầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa có đảm bảo yêu cầu và đặc tính kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu của gói thầu để tiến hành thương thảo hợp đồng, hoặc trong quá trình giao hàng chủ đầu tư có thể yêu cầu test ngẫu nhiên. Mọi chi phí kiểm tra thử nghiệm hàng mẫu do nhà thầu chịu.